

Bản án số: 232 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-07- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thanh

2/ Bà Mai Hồng Thắm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N , sinh năm: 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Mỹ T, xã Mỹ A , huyện C, An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Bích N có ông Phạm Thái B- là Luật sư thuộc văn phòng luật sư Thái B- Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Hòa L, thị trấn A, huyện C, An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 21/10/2019, bản tự khai bổ sung ngày 6/5/2020, biên bản hòa giải ngày 6/5/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy C kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân do quen biết được 1 tháng, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ A , huyện C, An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở chợ An Châu mua bán, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4/2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh Chương sinh ra nhậu nhẹt, chơi bời, ghê rộc không quan tâm lo lắng cho vợ con nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Chợ Mới ở cho đến nay. Từ tháng 4/2019, vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng bị rạn nứt do mâu thuẫn ngày càng nhiều, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như H , sinh ngày 31/01/2018 và cháu Nguyễn Tấn S , sinh ngày 23/04/2019. Hiện 02 con chung đang sống với chị N. Sau ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 6/5/2020, biên bản hòa giải ngày 6/5/2020 bị đơn anh Nguyễn Huy C trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất phần trình bày của chị N về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ A , huyện Chợ Mới. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong việc làm ăn, tiền bạc nợ nần trong giải quyết, xử lý nội bộ trong gia đình. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nữa, Nên vợ chồng luôn bất hòa, gia đình không còn êm ấm, anh không tìm được hạnh phúc. Đến tháng 8/2019 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như H , sinh ngày 31/01/2018 và cháu Nguyễn Tấn S , sinh ngày 23/04/2019. Hiện 02 con chung đang sống với chị N . Sau ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N . Về con chung: Đề nghị giao cháu H, cháu S cho chị N nuôi dưỡng, anh Chương không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N có ông Phạm Thái B là Luật sư- Văn phòng luật sư Thái Bình, thuộc đoàn luật sư

tỉnh An Giang trình bày. Về mối quan hệ hôn nhân theo chị N trình bày có mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân hơn một năm, anh Chương cũng đã đồng ý ly hôn. Do đó đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung: đề nghị giao cháu H và cháu S cho chị N nuôi dưỡng, với lý do cụ thể như sau: Thứ nhất cháu S và cháu H còn nhỏ, chưa được 36 tháng tuổi theo quy định pháp luật giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Thứ hai chị N và anh C mâu thuẫn từ tháng 4 năm 2019 nhưng suốt thời gian hai bên ly thân anh C cũng không tới lui thăm con, chăm sóc con. Thứ ba: Chị N có điều kiện chăm sóc con, chị có thu nhập từ việc kinh doanh, có giấy phép kinh doanh, có thu nhập ổn định và đang trực tiếp nuôi con. Thứ tư: Anh C yêu cầu nuôi con nhưng anh không có điều kiện trực tiếp nuôi con, vì anh C đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại anh C không có mặt ở nhà, qua 2 lần Tòa mời xét xử anh C vẫn vắng mặt. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Huy C kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân do quen biết, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ A, huyện C, An Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị N trình bày sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở chợ An Châu mua bán, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 4/2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh Chương sinh ra nhậu nhẹt, chơi bời, ghê rộc không quan tâm lo lắng cho vợ con nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Chợ Mới ở cho đến nay. Từ tháng 4 năm 2019 vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay. Còn anh Chương trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong việc làm ăn, tiền bạc nợ nần trong giải quyết, xử lý nội bộ trong gia đình. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nữa, Nên vợ chồng luôn bất hòa, gia đình không còn êm ấm, vợ chồng không tìm được hạnh phúc. Đến tháng 4/2019 vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy trong thời gian chung sống đã có sự phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có tìm ra biện pháp ổn thỏa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không quan tâm đến nhau, qua hòa giải ở Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N xác định không còn tình cảm với anh C chị kiên quyết xin ly hôn, còn anh C cho rằng không còn tình cảm với chị N, nay chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Do đó hôn nhân của chị N và anh Chương không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 31/01/2018 và cháu Nguyễn Tấn S, sinh ngày 23/04/2019. Hiện 02 con chung đang sống với chị N. Chị N và anh C đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và cháu

Chị N cho rằng từ lúc ly thân cho đến nay anh C không chu cấp cho con, những lúc con bị bệnh anh C không một lời động viên không hề điện thoại hỏi thăm, việc anh C có yêu cầu nuôi 02 con thì chị không đồng ý với lý do: Anh C đã từng có 01 đời vợ và con, đã có con nhưng bỏ mặc con cho vợ cũ nuôi, ngoài ra hai cháu là chị em sống với chị từ nhỏ đến nay không thể chia tách, hơn nữa hai cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, bản thân chị có điều kiện nuôi con vì có công việc ổn định, anh C yêu cầu nuôi con nhưng anh đang đi làm ở Thành phố không có điều kiện chăm sóc cháu. Còn anh C cho rằng dù hiện tại hai con đang sống với chị N nhưng điều sống bên nhà chị N không tốt ảnh hưởng đến các cháu, anh có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ nhỏ các cháu H và cháu S đều sống với chị N, được gia đình chị N chăm sóc chu đáo, cuộc sống hiện tại tương đối ổn định. Mặt khác đến thời điểm xét xử cháu H và cháu S chưa tròn 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và theo quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi, nghĩ nên giao cháu Nguyễn Ngọc Như H sinh ngày 31/01/2018 và cháu Nguyễn Tấn S, sinh ngày 23/4/2019 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyễn Thị Bích N được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58, 81, 82, 84, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N với anh Nguyễn Huy C.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 44/KH ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ A, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 31/01/2018 và cháu Nguyễn Tấn S, sinh ngày 23/4/2019. Anh Nguyễn Huy C không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh C được quyền tới lui chăm sóc cháu H và cháu S, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 00006851 ngày 16/04/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2020). Anh Nguyễn Huy C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung